

Số: 129/KH-THTN

Thọ Nghiệp, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**  
**Năm học 2025- 2026**

**I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1. Văn bản chỉ đạo:**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch của nhà trường cấp tiểu học.

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025 - 2026.

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025 - 2026.

Căn cứ Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học.

Công văn số 573/SGDĐT-GDTH ngày 22/8/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc triển khai làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, dạy học môn Tiếng Anh tự chọn dành cho học sinh lớp 1, 2.

Căn cứ Quyết định 426/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình

Quyết định số 104/QĐ-THTN ngày 21/8/2025 của trường Tiểu học Thọ Nghiệp về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026.

Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026 của Sở GDĐT Ninh Bình;

**2. Kết quả năm học 2024-2025:**

**2.1. Những kết quả đạt được:**

- *Kết quả các môn học và các hoạt động giáo dục:*

<i>Môn học, HĐGD</i>	<i>Sĩ số</i>	<i>Tổng số HS có KQDG</i>	<i>KQDG</i>	
			<i>SL</i>	<i>%</i>
<i>1. Tiếng Việt</i>	<i>1202</i>	<i>1202</i>	1.202	100
Hoàn thành tốt		<i>1015</i>	1.015	84,44
Hoàn thành		<i>181</i>	181	15,06

Chưa hoàn thành		<b>6</b>	6	0,5
<b>2. Toán</b>	<b>1202</b>	<b>1202</b>	1.202	100
Hoàn thành tốt		<b>940</b>	940	78,2
Hoàn thành		<b>255</b>	255	21,21
Chưa hoàn thành		<b>7</b>	7	0,58
<b>3. Đạo đức</b>	<b>1202</b>	<b>1202</b>	1.202	100
Hoàn thành tốt		<b>1178</b>	1.178	98
Hoàn thành		<b>23</b>	23	1,91
Chưa hoàn thành		<b>1</b>	1	0,08
<b>4. Tự nhiên và Xã hội</b>	<b>745</b>	<b>745</b>	745	100,00
Hoàn thành tốt		<b>672</b>	672	90,20
Hoàn thành		<b>72</b>	72	9,66
Chưa hoàn thành		<b>1</b>	1	0,13
<b>5. Khoa học</b>	<b>457</b>	<b>457</b>	457	100
Hoàn thành tốt		<b>424</b>	424	92,78
Hoàn thành		<b>33</b>	33	7,22
Chưa hoàn thành				0
<b>6. LS &amp;ĐL</b>	<b>457</b>	<b>457</b>	457	100
Hoàn thành tốt		<b>422</b>	422	92,34
Hoàn thành		<b>35</b>	35	7,66
Chưa hoàn thành				0
<b>7. Nghệ thuật (Âm nhạc)</b>	<b>1202</b>	<b>1202</b>	1.202	100
Hoàn thành tốt		<b>1058</b>	1.058	88,02
Hoàn thành		<b>143</b>	143	11,9
Chưa hoàn thành		<b>1</b>	1	0,08
<b>8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)</b>	<b>1202</b>	<b>1202</b>	1.202	100
Hoàn thành tốt		<b>1047</b>	1.047	87,1
Hoàn thành		<b>154</b>	154	12,81
Chưa hoàn thành		<b>1</b>	1	0,08
<b>9. Hoạt động trải nghiệm</b>	<b>1202</b>	<b>1202</b>	1.202	100
Hoàn thành tốt		<b>1102</b>	1.102	91,68
Hoàn thành		<b>99</b>	99	8,24
Chưa hoàn thành		<b>1</b>	1	0,08
<b>10. Giáo dục thể chất</b>	<b>1202</b>	<b>1202</b>	1.202	100

Hoàn thành tốt		<b>1096</b>	1.096	91,18
Hoàn thành		<b>105</b>	105	8,74
Chưa hoàn thành		<b>1</b>	1	0,08
<b>11. Công nghệ</b>	<b>699</b>	<b>699</b>	699	100
Hoàn thành tốt		<b>637</b>	637	91,13
Hoàn thành		<b>62</b>	62	8,87
Chưa hoàn thành				
<b>12. Tin học</b>	<b>699</b>	<b>699</b>	699	100
Hoàn thành tốt		<b>634</b>	634	90,7
Hoàn thành		<b>65</b>	65	9,3
Chưa hoàn thành				
<b>13. Ngoại ngữ</b>	<b>1202</b>	<b>1202</b>	1.202	100
Hoàn thành tốt		<b>1045</b>	1.046	87,02
Hoàn thành		<b>153</b>	152	12,65
Chưa hoàn thành		<b>4</b>	4	0,33

- Kết quả đánh giá về năng lực, phẩm chất

Năng lực, phẩm chất		Số số	Tổng số HS có KQĐG	Kết quả đánh giá					
				Tốt		Đạt		CCG	
				SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực	<b>Năng lực chung:</b>	1202	1202						
	Tự chủ và tự học		1202	1090	90,7	109	9	3	0,3
	Giao tiếp và hợp tác		1202	1099	91,4	103	8,6	0	0
	GQVĐ và sáng tạo		1202	1095	79	107	21	0	0
	<b>Năng lực đặc thù:</b>	1202	1202						
	Ngôn ngữ		1202	1035	86,1	166	13,9	0	0
	Tính toán		1202	973	80,9	222	18,5	7	0,6
	Tin học		1202	1107	92	95	8	0	0
	Công nghệ		1202	699	58,2	503	40,8	7	0,6
	Khoa học		1202	699	58,2	503	40,8	7	0,6
	Thẩm mỹ		1202	1051	87,4	151	12,6	0	0
	Thể chất		1202	1096	91,2	106	18,8	0	0
Phẩm	Yêu nước		1202	1182	98,3	20	11,7	0	0

chất	Nhân ái		1202	1180	98,2	22	11,8	0	0
	Chăm chỉ		1202	1153	96	49	4	0	0
	Trung thực		1202	1153	96	49	4	0	0
	Trách nhiệm		1202	1128	93,8	74	6,2	0	0

### ***Kết quả đánh giá học sinh cuối năm học:***

#### ***\*Học sinh:***

- Chất lượng đại trà đảm bảo yêu cầu, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học 1196/1202 học sinh đạt 99,50% HS lớp 1,2,3,4,5 hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp.

213/213 đạt 100% HS lớp 5 hoàn thành Chương trình Tiêu học.

Khen thưởng: 796/1161 em đạt tỉ lệ 68,56% (Trong đó có 552 HS hoàn thành xuất sắc; 244HS Tiêu biểu, HS vượt trội các môn học)

#### ***Kết quả các cuộc thi và giao lưu trong năm học:***

+ **Thi Hùng biện Tiếng Anh cấp huyện** có 06 HS đạt giải (03 giải Ba, 03 giải KK);

+ **Thi Trạng nguyên TV cấp huyện** có 189 giải (17 giải Nhất, 62 giải Nhì, 78 giải Ba và 32 giải KK).

+ **Thi chữ đẹp cấp huyện:** được tất cả các giáo viên quan tâm. có 59 giải chữ viết (1 giải Nhất; 14 giải Nhì, 13 giải Ba, 31 giải KK);

+ **Giải Toán trên tạp chí Toán tuổi thơ:** Trong năm học, đã có nhiều tập thể lớp và cá nhân HS tham dự và được đăng bài trên Toán tuổi thơ

- Kết quả các cuộc thi cấp tỉnh: Có 55 HS đạt giải trong các cuộc thi cấp tỉnh. Cụ thể thi chữ đẹp cấp tỉnh có 1 HS đạt giải ba. Có 54 HS đạt giải thi Trạng nguyên TV cấp Tỉnh (có 10 giải Nhất, 15 giải Nhì, 17 giải Ba, 12 giải KK).

- Tổ chức cho học sinh từ lớp 1->5 tham gia vẽ tranh “Ý tưởng trẻ thơ” và cuộc thi Vẽ tranh quốc tế Toyota “Chiếc ô tô mơ ước” .

- Học sinh đã tích cực tham gia giải toán trên tạp chí Toán Tuổi thơ. Trong năm học đã 10 tập thể các lớp được tạp chí khen ngợi và tặng quà.

#### **\* Giáo viên:**

Trong năm học giáo viên tích cực tham gia có 5 giáo viên tham gia đều đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện.

## **II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 – 2026.**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Xã Xuân Hưng là đơn vị hành chính mới của tỉnh Ninh Bình, được thành lập theo Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội. Xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba xã Trà Lũ, Xuân Vinh và Thọ Nghiệp trước đây thuộc huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Sau sáp nhập, xã Xuân Hưng trực thuộc tỉnh Ninh Bình.

Với diện tích tự nhiên 23,17 km<sup>2</sup> và dân số trên 53.500 người, Xuân Hưng có mật độ dân cư khoảng 2.310 người/km<sup>2</sup> - mức rất cao so với trung bình khu vực, thể hiện sự đông đúc, sôi động về kinh tế và xã hội. Dân cư chủ yếu sinh sống ở các thôn, xóm truyền thống nhưng đã có sự chuyển mình nhanh chóng theo hướng đô thị hóa.

Xã Xuân Hưng có vị trí địa lý thuận lợi: Phía Tây giáp xã Xuân Trường, phía Bắc giáp xã Xuân Giang, phía Đông giáp các xã Giao Thủy, Giao Bình và Giao Ninh, phía Nam giáp xã Hải Hưng. Nằm trong vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, Xuân Hưng sở hữu địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ, rất thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa chất lượng cao. Địa bàn xã được bao quanh bởi hệ thống sông ngòi dày đặc như sông Cát Xuyên, sông Sò, sông Mã, cùng mạng lưới kênh mương hoàn chỉnh phục vụ hiệu quả cho tưới tiêu và giao thông thủy.

Vị trí địa lý của Xuân Hưng rất thuận lợi cho giao thương khi có các tuyến đường huyết mạch như tỉnh lộ 489C, 489, đường Thọ Phú Đài, tuyến đường Xuân Thủy - Nam Điền, kết nối đến các trung tâm hành chính, cụm công nghiệp và vùng kinh tế trọng điểm trong và ngoài tỉnh.

Về xây dựng nông thôn mới, toàn xã có 36/43 xóm đạt chuẩn kiểu mẫu, phản ánh sự nỗ lực và đồng thuận cao trong cộng đồng dân cư. Trong lĩnh vực giáo dục, xã đã xây dựng được 6 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn; đồng thời có 15 trường đạt chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026**

### **2.1. Đặc điểm học sinh của trường**

Năm học 2025- 2026 nhà trường có 36 lớp với 1220 học sinh, trong đó có 11 học sinh KT. 100% HS các lớp được học 2 buổi/ngày.

Số lượng học sinh:

<i>KHỐI</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Số HS</i>	<i>Nữ</i>	<i>Diện PC</i>	<i>Khuyết tật</i>	<i>Số HS học 2 buổi/ngày</i>	<i>Tỉ lệ HS/lớp</i>	<i>Diện chính sách</i>
<b>Một</b>	7	240	105	237	3	240	34	2
<b>Hai</b>	7	239	119	239	0	239	34	4
<b>Ba</b>	8	256	119	252	4	256	32	1
<b>Bốn</b>	7	240	119	237	3	240	34	2
<b>Năm</b>	7	245	118	242	3	245	35	7
<b>Cộng</b>	<b>36</b>	<b>1220</b>	<b>580</b>	<b>1207</b>	<b>13</b>	<b>1220</b>	<b>34</b>	<b>16</b>

### **2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Năm học 2025- 2026 (thời điểm tháng 9/2025) trường có 64 cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV biên chế: 56, hợp đồng: 8). Trong đó:

- CBQL: 4
- Giáo viên dạy văn hoá: 41 (36 biên chế và 5 hợp đồng)
- Giáo viên dạy môn chuyên: 15 (biên chế, 1 hợp đồng)
- Nhân viên: 4 (2 biên chế và 2 hợp đồng 111)
- Trình độ:

Thành phần		Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Đảng viên	Đoàn viên	Trình độ đào tạo		
								ĐH	CD	TC
I	CBQL	4	2	4		4				
	Hiệu trưởng	1	1	1		1		1		
	Phó HT	3	1	3		3		3		
II	Giáo viên	56	48	50	6	41	12	52	3	01
	Giáo viên văn hóa	41	37	36	5	29	10	37	3	01
	Giáo viên Âm nhạc	3	2	3	0	3	0	3		
	Giáo viên Mỹ thuật	2	1	2	0	2	0	2		
	Giáo viên Thể dục	3	2	3	0	3	0	3		
	Giáo viên T. Anh	5	5	4	1	2	2	5		
	Giáo viên Tin học	2	1	2	0	2	0	2		
III	Nhân viên	4	3	2	2	3	0	2	1	1
	Kế toán	1	0	1	0	0	0	1		
	Y tế	1	1	1	0	1	0		1	
	Hành chính	2	2	0	2	2	0	1		1
<b>Tổng</b>		<b>64</b>	<b>53</b>	<b>56</b>	<b>8</b>	<b>44</b>	<b>12</b>	<b>58</b>	<b>4</b>	<b>2</b>

- Biên chế tổ chuyên môn: Gồm 7 tổ chuyên môn như sau:

Tổ	Số lượng thành viên	TTCM	Phụ trách tổ CM
1	8(1 HĐ)	Phạm Thị Thảo	Trần Minh Tú
2	9 (2 HĐ)	Lê Thị Ngoan	Nguyễn Thị Huyền
3	9(1HĐ)	Đinh Thị Nhàn	Nguyễn Thị Huyền
4	7 (1 HĐ)	Nguyễn Thị Nhâm	Phạm Văn Thanh

5	7	Lê Thị Huế	Trần Minh Tú
TA	5(1 HĐ)	Lại Thị Huyền	Phạm Văn Thanh
Bộ môn	10	Nguyễn Đức Cường	Phạm Văn Thanh

### 2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường:

Trường Tiểu học Thọ Nghiệp thuộc xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình được thành lập từ việc thực hiện sáp nhập 2 trường Tiểu học A, B của xã Thọ Nghiệp ngày 01/7/2019 do vậy nhà trường có 2 điểm trường.

Trường có khuôn viên riêng biệt với diện tích là 14.047m<sup>2</sup>, bình quân 11,73m<sup>2</sup>/HS; có sân chơi, bãi tập đảm bảo an toàn. Năm học 2025- 2026 trường có 36 lớp, đảm bảo 1 lớp/ 1 phòng học. Lớp học được trang trí theo đúng quy định, được trang bị đầy đủ ti vi kết nối Internet thuận tiện cho giáo viên trong việc khai thác nguồn học liệu phục vụ cho việc dạy và học.

Cụ thể số lớp, số học sinh, số phòng học, phòng chức năng tại các điểm trường như sau:

<i>Điểm trường</i>	<i>Số phòng học</i>	<i>Số phòng chức năng</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Số học sinh</i>
Khu A	15	13	15	475
Khu B	21	13	21	725
<b><i>Tổng số</i></b>	<b><i>36</i></b>	<b><i>26</i></b>	<b><i>36</i></b>	<b><i>1220</i></b>

**\* Trong quá trình thực hiện nhà trường còn gặp một số khó khăn như sau:**

- Nhà trường còn thiếu phòng chức năng; chưa có nhà đa năng; một số phòng học đã xuống cấp. Trang thiết bị các phòng chức năng xuống cấp.
- Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh còn đang có quan điểm phó mặc nhà trường trong giáo dục con em, thiếu sự phối hợp trong giáo dục.
- Việc sử dụng thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ vào dạy học và quản lý lớp học của một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế. Thiết bị dạy học đồng bộ còn thiếu thốn.
- Hiện tại nhà trường thiếu giáo viên
- Một số học sinh chưa biết cách tự học, chưa thực sự chăm chỉ, tích cực tham gia các nhiệm vụ học tập và rèn luyện tại trường.

## III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC

### 1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học bảo đảm chất lượng, đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với học sinh theo quy định. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Triển khai

linh hoạt các mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường (Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Thư viện thân thiện; Trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn) góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giáo viên.

- Tổ chức tốt hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá; các sân chơi, các cuộc giao lưu cho giáo viên, học sinh.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; đầu tư và sử dụng hiệu quả CSVN, thiết bị dạy học tối thiểu. Bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp với yêu cầu đổi mới và tình hình thực tiễn.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Triển khai giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm đối với lớp 5 nghiêm túc, khách quan làm căn cứ bàn giao HS lên lớp 6.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo công bằng trong giáo dục; xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện đầy đủ, hiệu quả giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện hồ sơ, sổ sách số tinh gọn, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

Đầu năm học, các tổ chuyên môn căn cứ kết quả năm học 2024 - 2025 đăng kí chỉ tiêu ở các nội dung như sau:

+ Đánh giá định kỳ cuối năm về học tập:

Môn học, HĐGD	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
	240 (HS)	239 (HS)	256 (HS)	240 (HS)	245 (HS)	1220 (HS)						
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<b>1. Tiếng Việt</b>												
Hoàn thành tốt	208	86,67	221	92,47	230	89,84	189	78,75	205	83,67	<b>1053</b>	<b>86,31</b>
Hoàn thành	32	13,33	18	7,53	26	10,16	51	21,25	40	16,33	<b>167</b>	<b>13,69</b>
<b>2. Toán</b>												
Hoàn thành tốt	213	88,75	222	92,89	215	83,98	188	78,33	198	80,82	<b>1036</b>	<b>84,92</b>
Hoàn thành	27	11,25	17	7,11	41	16,02	52	21,67	47	19,18	<b>184</b>	<b>15,08</b>
<b>3. Đạo đức</b>												
Hoàn thành tốt	231	96,25	239	100,00	253	98,83	238	99,17	245	100,00	<b>1206</b>	<b>98,85</b>
Hoàn thành	9	3,75	0	0,00	3	1,17	2	0,83	0	0,00	<b>14</b>	<b>1,15</b>
<b>4. TN &amp; XH</b>												
Hoàn thành tốt	218	90,83	218	91,21	248	96,88					<b>684</b>	<b>93,06</b>
Hoàn thành	22	9,17	21	8,79	8	3,13					<b>51</b>	<b>6,94</b>
<b>5. Khoa học</b>												

Hoàn thành tốt								226	94,17	238	97,14	464	95,67
Hoàn thành								14	5,83	7	2,86	21	4,33
<b>6. LS &amp;ĐL</b>													
Hoàn thành tốt								231	96,25	238	97,14	469	96,70
Hoàn thành								9	3,75	7	2,86	16	3,30
<b>7. Âm nhạc</b>													
Hoàn thành tốt	217	90,42	220	92,05	235	91,80	209	87,08	223	91,02	1104	90,49	
Hoàn thành	23	9,58	19	7,95	21	8,20	31	12,92	22	8,98	116	9,51	
<b>8. Mĩ thuật</b>													
Hoàn thành tốt	217	90,42	219	91,63	218	85,16	197	82,08	223	91,02	1074	88,03	
Hoàn thành	23	9,58	20	8,37	38	14,84	43	17,92	22	8,98	146	11,97	
<b>9. HĐTN</b>													
Hoàn thành tốt	219	91,25	220	92,05	251	98,05	202	84,17	232	94,69	1124	92,13	
Hoàn thành	21	8,75	19	7,95	5	1,95	38	15,83	13	5,31	96	7,87	
<b>10. GDTC</b>													
Hoàn thành tốt	220	91,67	239	100,00	248	96,88	222	92,50	226	92,24	1155	94,67	
Hoàn thành	20	8,33	0	0,00	8	3,13	18	7,50	19	7,76	65	5,33	
<b>13. Công nghệ</b>													
Hoàn thành tốt						236	92,19	200	83,33	240	97,96	676	91,23
Hoàn thành						20	7,81	40	16,67	5	2,04	65	8,77
<b>11. Tin học</b>													
Hoàn thành tốt						235	91,80	200	83,33	238	97,14	673	90,82
Hoàn thành						21	8,20	40	16,67	7	2,86	68	9,18
<b>12. Ngoại ngữ</b>													
Hoàn thành tốt	215	89,58	208	87,03	225	87,89	210	87,50	225	91,84	1083	88,77	
Hoàn thành	25	10,42	31	12,97	31	12,11	30	12,50	20	8,16	137	11,23	

+ Đánh giá định kỳ cuối năm về năng lực và phẩm chất:

<b>Năng lực, phẩm chất</b>		<b>Khối 1 (240 HS)</b>				<b>Khối 2 (239 HS)</b>			
		<b>Tốt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Tốt</b>		<b>Đạt</b>	
		<b>SL</b>	<b>%</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>	<b>SL</b>	<b>%</b>
Năng lực	<b>Năng lực chung:</b>								
	Tự chủ và tự học	216	90	24	10	218	91,21	21	8,79
	Giao tiếp và hợp tác	216	90	24	10	218	91,21	21	8,79
	GQVĐ và sáng tạo	212	88,33	28	11,67	218	91,21	21	8,79
	<b>Năng lực đặc thù:</b>								
	Ngôn ngữ	200	83,33	40	16,67	214	89,54	25	10,46
	Tính toán	210	87,50	30	12,50	215	89,95	24	10,05
	Khoa học	212	88,33	28	11,67	218	91,21	21	8,79
Thẩm mĩ	206	85,83	34	14,17	219	91,63	20	8,37	

	Thế chất	<b>215</b>	89,58	<b>25</b>	10,42	<b>239</b>	100	<b>0</b>	0
	Tin học	<b>200</b>	83,33	<b>40</b>	16,67	<b>214</b>	89,54	<b>25</b>	10,46
Phẩm chất	Yêu nước	<b>240</b>	100	0	0	<b>239</b>	100	<b>0</b>	0
	Nhân ái	<b>240</b>	100	0	0	<b>239</b>	100	<b>0</b>	0
	Chăm chỉ	<b>240</b>	100	0	0	<b>239</b>	100	<b>0</b>	0
	Trung thực	<b>240</b>	100	0	0	<b>239</b>	100	<b>0</b>	0
	Trách nhiệm	<b>240</b>	100	0	0	<b>239</b>	100	<b>0</b>	0

Năng lực, phẩm chất	Khối 3 (256 HS)				Khối 4 (240 HS)				Khối 5 (61 HS)				
	Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
<b>Năng lực chung:</b>													
Tự chủ và tự học	224	87,50	32	12,50	221	92,08	19	7,920	197	80,40	48	19,60	
Giao tiếp và hợp tác	224	87,50	32	12,50	221	92,08	19	7,920	226	92,24	19	7,76	
GQVĐ và sáng tạo	224	87,50	32	12,50	221	92,08	19	7,920	187	76,32	58	23,68	
<b>Năng lực đặc thù:</b>													
Ngôn ngữ	219	85,55	37	14,45	190	79,17	50	20,83	201	82,04	44	17,96	
Tính toán	219	85,55	37	14,45	189	78,75	51	21,25	187	76,32	58	23,68	
Khoa học	222	86,72%	34	13,28	205	85,42	35	14,58	228	93,06	17	6,94	
Thẩm mỹ	224	87,5	34	12,5	199	82,92	41	17,08	223	91,02	22	8,98	
Thế chất	224	87,5	34	12,5	199	82,92	41	17,08	226	92,24	19	7,76	
Tin học	224	87,5	34	12,5	200	83,83	40	16,17	233	95,1	12	4,9	
Công nghệ	224	87,5	34	12,5	221	92,08	19	7,92	238	97,14	7	2,86	
Phẩm chất	Yêu nước	256	100		0%	232	96,67	8	3,33	245	100%		
	Nhân ái	256	100%		0%	232	96,67	8	3,33	245	100%		
	Chăm chỉ	241	94,14	15	5,86	221	92,08	19	7,92	219	89,38	26	10,62
	Trung thực	245	95,7	11	4,3	221	92,08	19	7,92	235	95,91	10	4,09

Trách nhiệm	241	94,14	15	5,86	221	92,08	19	7,92	234	95,51	11	4,49
-------------	-----	-------	----	------	-----	-------	----	------	-----	-------	----	------

+ Đánh giá kết quả giáo dục cuối năm học:

Đánh giá kết quả GD	Khối 1 (240 HS)		Khối 2 (239HS)		Khối 3 (256HS)		Khối 4 (240HS)		Khối 5 (245 HS)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hoàn thành xuất sắc	160	66,67	140	58,57	132	51,56	84	35	78	31,83
Hoàn thành tốt	9	3,75	40	16,73	80	31,25	74	30,83	89	36,34
Hoàn thành	71	29,58	59	24,7	44	17,19	82	34,17	78	31,83

- 100% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học và được lên lớp.
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.
- Khảo sát chất lượng học sinh lớp 5 cuối năm học và môn Tiếng Anh lớp 3,4,5 đạt từ mức bình quân của các trường trong tỉnh trở lên.
- Tích cực tham gia và có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu khi được BGD – ĐT, SGD- ĐT Ninh Bình tổ chức.
- Tích cực tham gia viết bài và có nhiều học sinh, tập thể lớp được đăng bài trên Tạp chí Toán tuổi thơ, Văn tuổi thơ.
- Số học sinh được nhà trường khen thưởng đạt từ 70% trở lên.

#### **IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC**

##### **1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)**

##### **2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

###### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

###### 2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày (Phụ lục 1.3)

##### **3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp đã ban hành Quyết định khung thời gian năm học 2025-2026 như sau:

+ Tụ trường: Ngày 29/8/2025 (Riêng đối với lớp 1 tụ trường vào ngày 22/8/2025)

+ Khai giảng: Ngày 05/9/2025

- + Ngày bắt đầu học kỳ I: Ngày 05/9/2025
- + Ngày kết thúc học kỳ I: Ngày 17/01/2026
- + Ngày bắt đầu học kỳ II: Ngày 19/01/2026
- + Ngày kết thúc học kỳ II: Trước ngày 25/5/2026
- + Ngày kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2026
- + Xét công nhận HTCTGD Tiểu học: Xong trước ngày 31/5/2026
- + Xét hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026

Trường Tiểu học Thọ Nghiệp xây dựng khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025-2026 (*Phụ lục 1.4.1*) và Bảng phân phối chương trình tổng hợp (*Phụ lục 1.4.2*)

### - Thời gian biểu hàng ngày

Buổi	Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
Sáng	7h15 – 7h30	15 phút	SH đầu giờ với GVCN
	7h30 – 8h05	35 phút	Tiết 1
	8h05 – 8h10	5 phút	chuyển tiết
	8h10 – 8h45	35 phút	Tiết 2
	8h45 – 9h10	25 phút	Ra chơi
	9h10 – 9h45	35 phút	Tiết 3
	9h45 – 9h50	5 phút	chuyển tiết
	9h50 – 10h25	35 phút	Tiết 4
Chiều	14h – 14h35	35 phút	Tiết 1
	14h35 – 14h40	5 phút	chuyển tiết
	14h40 – 15h15	35 phút	Tiết 2
	15h15 – 15h35	20 phút	Ra chơi
	15h35 – 16h10	35 phút	Tiết 3
	16 h10 – 16h 50	40 phút	HĐ sau giờ học chính khoá (theo nhu cầu của HS)

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông

**1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học**

Tập trung xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn, phù hợp với khung thời gian năm học và thông qua việc tổng hợp, thống nhất giữa các tổ khối chuyên môn, đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt

động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

Các tổ khối chuyên môn căn cứ vào khung thời gian thực hiện chương trình và tổ chức các hoạt động giáo dục, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục xong trước ngày 26/8/2025.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch bài dạy, căn cứ vào mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá.

### ***1.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông***

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 7 tiết (9 buổi/tuần tức là 32 tiết/tuần); kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Thực hiện giáo dục STEM và triển khai hiệu quả tích hợp, lồng ghép nội dung: Giáo dục địa phương, An toàn giao thông, An toàn trường học, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục quyền con người, Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong dạy học các môn học và HĐGD.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Trong năm học, mỗi tổ chuyên môn lựa chọn ít nhất 8 bài học STEM (16 tiết), đưa vào Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ và triển khai thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả cao. Dự kiến tổ chức hoạt động ngoại khóa “Ngày hội STEM” vào cuối học kì I (ngày 16/01/2026)

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức SHCM theo nghiên cứu bài học với chuyên đề “Bài học STEM”. Thực hiện hiệu quả công tác tuyên

truyền, nâng cao nhận thức của giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện khai thác học liệu tại địa chỉ <https://stemtieuhoc.edu.vn> hoặc <https://sachthietbigiaoduc.vn> để giáo viên lựa chọn nguồn học liệu đưa vào giảng dạy các bài học STEM theo đăng ký:

**\*Kế hoạch bài dạy STEM của các khối**

STT	Tổ CM	Môn chủ đạo	Tên bài học	Tuần dạy
1	Một	Toán	Bài 4: Thực hành trang trí lớp học bằng các hình hình học	1
		Toán	Bài 5: Dụng cụ tính cộng, tính trừ	17
		Toán	Bài 13: Mô hình tính dọc	29
		Toán	Bài 10: Bảng các số từ 1 đến 100	31
		TNXH	Bài 7: Đèn hiệu và biển báo giao thông	14
		TNXH	Bài 11: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi	20
		TNXH	Bài 15: Bầu trời ban ngày và ban đêm	33
2	Hai	Toán	Bài 14: Thước gấp	14
		Toán	Bài 5: Lịch để bàn tiện ích	16
		Toán	Bài 7: Thực hành nhân nhẩm, chia nhẩm	22
		Toán	Bài 11: Thực hành biểu diễn số với bàn tính	25
		TNXH	Bài 17: Nơi sống của động vật	21
		TNXH	Bài 10: Cơ quan vận động	24
		TNXH	Bài 12: Bảo vệ cơ quan hô hấp	26
TNXH	Bài 28: Các mùa trong năm ở Việt Nam	31		
3	Ba	TN&XH	Bài 1: Họ hàng nội, ngoại	1
		TN&XH	Bài 7: Các bộ phận của thực vật	15
		TN&XH	Bài 15: Bề Mặt trái đất	31
		TN&XH	Bài 16: Mô hình mặt trời- trái đất- mặt trăng	33
		Toán	Bài 2: Bảng nhân, chia	13
		Toán	Trải nghiệm cùng một phần máy	16
		Toán	Bài 10: Sử dụng đồng hồ số La Mã	22
Toán	Bài 13: Trải nghiệm cùng diện tích hình vuông, hình chữ nhật	30		
4	Bốn	Toán	Bài 3: Bộ chữ số bí ẩn	5
		Toán	Bài 11: Thực hành ước lượng trong tính toán	17

STT	Tổ CM	Môn chủ đạo	Tên bài học	Tuần dạy
			đơn giản	
		Toán	Bài 15: Thực hành trải nghiệm cùng bộ lắp ghép hình phẳng	23
		Toán	Bài 4: Thế kỉ	27
		Khoa học	Bài 5: Âm thanh trong cuộc sống	11
		Khoa học	Bài 6: Dẫn nhiệt	13
		Khoa học	Bài 12: Ăn uống cân bằng	24
		Khoa học	Bài 14: Chuỗi thức ăn trong tự nhiên	30
5	Năm	Toán	Dụng cụ học số thập phân	6
		Toán	Thực hành – Trải nghiệm cùng bộ lắp ghép hình Tangram	14
		Toán	Sử dụng máy tính cầm tay	20
		Khoa học	Máy phát điện gió	8
		Khoa học	Mô hình thuyền buồm	12
		Khoa học	Trồng cây không hạt	15
		Khoa học	Vòng đời của động vật	17
		Khoa học	Cắm nang chăm sóc sức khoẻ tuổi dậy thì	27

Các tổ chuyên môn tập trung rà soát, tìm địa chỉ các bài có nội dung liên quan, lập thành bảng theo dõi, đưa vào Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục để cập nhật và triển khai thực hiện. Kế hoạch bài dạy phải thể hiện rõ được những nội dung được lồng ghép, tích hợp. Cụ thể:

- Giáo dục địa phương: Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học. Sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương theo chỉ đạo của Sở GDĐT.

- Giáo dục quyền con người: Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học (Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm) đã được Vụ Giáo dục Tiểu học tập huấn ngày 25-27/12/2023.

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học Đạo đức, Tiếng Việt, HĐTN: Theo Công văn hướng dẫn số 7235/BGDĐT-GDTH ngày 26/12/2023. Sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức dạy và học về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước đối với cấp tiểu học: Tiến hành thông qua nội dung các môn học và HĐTN, hoạt động ngoài giờ

lên lớp. Sử dụng tài liệu hướng dẫn được phê duyệt kèm theo Quyết định số 4670/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2023.

- Giáo dục An toàn giao thông (ATGT): Theo hướng dẫn tại công văn số 1362/BGDĐT-GDTH ngày 07/4/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức giáo dục ATGT cấp Tiểu học. Sử dụng bộ tài liệu “Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học” được Bộ GDĐT phê duyệt tại Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 và bộ Tài liệu điện tử ATGT theo hướng dẫn tại Công văn số 1415/BGDĐT GDCTHSSV ngày 14/04/2022 và tham khảo các bộ tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt.

- Giáo dục quốc phòng an ninh (GDQPAN): Theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT. Thực hiện lồng ghép nội dung GDQPAN phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi; tiến hành thông qua nội dung các môn học, hoạt động giáo dục; đảm bảo thống nhất giữa các khối lớp và không thay đổi khung chương trình giáo dục cấp Tiểu học. Thiết bị dạy học GDQPAN theo Quyết định số 19/2022/QĐ-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ GDĐT.

- Giáo dục an toàn trường học: Thực hiện theo Điều 9, Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 v/v Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích trong CSGD phổ thông, CSGD thường xuyên. Sử dụng tài liệu “Giáo dục an toàn trường học” dành cho học sinh tiểu học được Bộ GDĐT phê duyệt tại Quyết định số 287/QĐ-BGDĐT ngày 17/01/2022 và tham khảo các bộ tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt. Việc giáo dục An toàn trường học trong năm học 2025-2026 sẽ căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Ninh Bình và nội dung được Viện Khoa học An toàn giáo dục Việt Nam tập huấn. Nhà trường xác định việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục An toàn trường học là việc làm cấp thiết, nhằm xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện và phòng ngừa rủi ro cho học sinh. Nội dung giáo dục an toàn trường học sẽ được lồng ghép tích hợp vào các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể với các chủ đề như: kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, phòng và sơ cứu người đuối nước, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng cháy chữa cháy, phòng tránh bị xâm hại, nhận diện các chất gây nghiện và kỹ năng tự bảo vệ. Nhà trường tổ chức tập huấn cho giáo viên, phối hợp với phụ huynh và các cơ quan chức năng để triển khai hoạt động ngoại khóa, diễn tập, truyền thông về an toàn trường học; đồng thời đưa tiêu chí “Thực hiện tốt văn hóa an toàn” vào đánh giá, khen thưởng nhằm hình thành cho học sinh ý thức, kỹ năng sống an toàn, góp phần xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, bền vững.

- Giáo dục kỹ năng công dân số: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 7235/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học.

Nội dung giáo dục cần tích hợp, gắn với thực tiễn, phát triển năng lực HS; tăng cường hoạt động trải nghiệm, học theo nhóm, theo chủ đề phù hợp với lứa tuổi. Tổ chức lồng ghép các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh; quyền con người; giáo dục STEM/STEAM; bình đẳng giới; giáo dục dinh dưỡng, chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng, an ninh; môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu; di sản văn hóa, an toàn giao thông và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện nhà trường và năng lực HS.

Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà. Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, ...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; tạo những sân chơi bổ ích, thiết thực, tinh giản như: văn nghệ, thể dục thể thao, kỹ năng sống, giáo dục STEM,... Giáo viên chú trọng công tác phát hiện và quan tâm bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu phát huy được năng lực, sở trường của mình. Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy trình thủ tục theo quy định để tổ chức các hoạt động ngoài giờ học chính thức cho học sinh.

### **1.3. Tổ chức dạy học các môn Tiếng Anh, Tin học**

#### **a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh**

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, thời lượng 2 tiết/tuần. Thực hiện dạy học Tiếng Anh theo bộ sách **I-Learn Smart Start**.

- Đối với lớp 3 và lớp 4, lớp 5: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018 (là môn học bắt buộc); tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học các môn học này theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học. Thực hiện dạy 4 tiết/ tuần theo bộ sách **Global Success**.

Nhà trường đẩy mạnh truyền thông tới cha mẹ học sinh về vai trò, lợi ích của việc học ngoại ngữ; nghiên cứu giải pháp để tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động nguồn nhân lực, xã hội hoá dạy học tự chọn, dạy học tăng cường tiếng Anh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai theo yêu cầu của CTGDPT.

Tổ chức dạy học Tiếng Anh có GV nước ngoài theo đúng quy định hiện hành và trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với thực tế của nhà trường; tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh. Tiếp tục liên kết học Tiếng Anh với người nước ngoài theo nguyện vọng của cha mẹ học sinh từ tháng 10/2025 – GVBM tiếng Anh phụ trách.

Chỉ đạo tổ Tiếng Anh tích cực tổ chức cho học sinh giao lưu đầu tuần bằng Tiếng Anh, định hướng cho học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, trên Internet.

Tổ chức cho học sinh giao lưu ít nhất 01 lần trong các buổi sinh hoạt dưới cờ thông qua nhiều hình thức hoạt động: trò chơi, viết, nói...

- + *Phụ trách: BGH và Đ.c Lại Thị Huyền – TTCM tổ Tiếng Anh*
- + *Thực hiện: Giáo viên Tiếng Anh, học sinh*
- + *Thời gian: Trong suốt năm học.*

### **b) Tổ chức dạy học môn Tin học.**

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Yêu cầu giáo viên dạy Tin học bám sát nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức để củng cố, khắc sâu các kiến thức, đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường kỹ năng cho học sinh thực hành.

- + *Phụ trách: Ban giám hiệu*
- + *Thực hiện: Giáo viên dạy Tin học, học sinh*
- + *Thời gian: Trong suốt năm học.*

### **1.4. Tập trung nâng cao chất lượng khảo sát học sinh**

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tập trung ôn tập thường xuyên và có hệ thống để củng cố giúp học sinh nắm chắc kiến thức. Tổ trưởng chuyên môn phân công các thành viên trong tổ xây dựng đề cương cụ thể với các môn học, xây dựng đề mẫu cho HS tự luyện.

Tập trung rèn kỹ năng, hướng dẫn học sinh cách đọc hiểu đề bài, phân tích yêu cầu, lập dàn ý và trình bày bài làm một cách rõ ràng, mạch lạc. Cho học sinh làm các bài tập mẫu và bài khảo sát thử để làm quen với dạng đề và rèn luyện kỹ năng làm bài dưới áp lực thời gian.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhất là giáo viên Tiếng Anh cần giúp học sinh giảm căng thẳng và lo lắng trước khi bước vào kỳ khảo sát. Khuyến khích, động viên và tạo niềm tin cho các em. Phấn đấu chất lượng đạt mức trung bình của Tỉnh.

*\* Tổ chức thực hiện:*

+ *Phụ trách: Ban giám hiệu:*

*Đồng chí: Phạm Văn Thanh: Phụ trách Tổ 4, Tổ Bộ môn, Tổ Tiếng Anh*

*Đồng chí Nguyễn Thị Huyền: Phụ trách Tổ 2, Tổ 3.*

*Đồng chí Trần Minh Tú: Phụ trách Tổ 1,5.*

- + *Thực hiện: Giáo viên, học sinh*
- + *Thời gian: Trong suốt năm học.*

## **2. Triển khai các mô hình giáo dục**

Trong năm học 2025-2026, nhà trường tổ chức triển khai các mô hình giáo dục đó là: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; Thư viện thân thiện; Giáo dục STEM

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. CBQL, giáo viên tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình. Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai mô hình hiệu quả.

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: Mỗi tổ chuyên môn tổ chức SHCM theo NCBH cấp trường 1 lần/năm học: Tổ 3 (tháng 9); tổ 5 (tháng 10); tổ 4 (tháng 12); tổ 1 (tháng 1); tổ 2 (tháng 2). Ngoài những tháng tổ chuyên môn tổ chức SHCM theo NCBH cấp trường thì tổ chuyên môn tổ chức SHCM theo NCBH cấp tổ 1 tháng/lần. Các tổ chuyên môn lựa chọn nội dung thiết thực, phù hợp nhu cầu thực tiễn, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm chuyên môn (cụm 9), liên xã bảo đảm mỗi học kỳ tổ chức ít nhất 02 lần sinh hoạt cụm trường.

Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn: Tăng cường vệ sinh trường lớp; Trồng và chăm sóc cây xanh; trang trí trường - lớp; đảm bảo an toàn về tính mạng cho CBGV, HS cũng như an toàn về tài sản nhà trường. Lồng ghép các nội dung giáo dục HS kỹ phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ, bạo lực học đường, an toàn giao thông.

Thư viện thân thiện: Xây dựng kế hoạch, thời khoá biểu cụ thể, GV tổ chức tiết dạy tại thư viện; Tiết đọc thư viện (theo TKB riêng); Đầu tư, huy động các loại sách báo làm phong phú thêm cho thư viện nhà trường và thư viện lớp.

Giáo dục STEM: Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM lồng ghép trong Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch dạy học các MH/HĐGD với hình thức linh hoạt, phù hợp điều kiện cụ thể của trường.

## **3. Tổ chức tốt hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá, tham gia các sân chơi, cuộc thi cho giáo viên, học sinh**

### **3.1. Các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá:**

- Xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động ngoại khoá trong năm học, tiêu chí thi đua dành cho học sinh. Phân công cho Tổng phụ trách Đội xây dựng chi tiết các hoạt động tập thể chào mừng 20/10, 20/11; 22/12, 30/4, 8/3 và ngày hội STEM báo cáo lại với cán bộ quản lý để đưa vào triển khai thực hiện.

- Tổ chức các hoạt động tập thể trên sân trường nhân dịp 20/10; 20/11; 22/12, 30/4; 8/3; ngày hội STEM đã được xây dựng tại Phụ lục 1.2

+ *Phụ trách: Đồng chí Trần Minh Tú*

+ *Thực hiện: Tổng phụ trách - Giáo viên, học sinh.*

+ *Thời gian: Trong suốt năm học.*

### **3.2. Tham gia các cuộc thi, sân chơi dành cho giáo viên, học sinh**

**Đối với giáo viên:** Giáo viên tự nguyện đăng ký tham gia các cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Đối tượng dự thi: Các đồng chí giáo viên đang làm việc tại trường.

- Thời gian thi cấp trường: Dự kiến từ 15/10 đến 15/11/2025.

- Chỉ tiêu phấn đấu: 100% giáo viên dự thi đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường.

#### **Đối với học sinh:**

- Nhà trường tuyên truyền, khuyến khích học sinh tham gia các cuộc giao lưu và sân chơi trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với khả năng của học sinh theo chỉ đạo của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình.

- Tổ chức cho học sinh tham gia viết bài, giải toán trên các tạp chí Tuổi thơ, Văn Tuổi thơ: Giáo viên tích cực tuyên truyền để HS yêu thích Toán Tuổi thơ, Văn Tuổi thơ, tích cực mua đọc và tham gia các chuyên mục trong các tạp chí. Phân công: GVCN hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, nhắc nhở cá nhân học sinh, các tập thể lớp tham gia và tổng hợp các bài viết gửi tòa soạn. Phấn đấu mỗi lớp có ít nhất 1-3 lần có HS hoặc tập thể lớp đạt giải được đăng trên Tạp chí.

**3.3. Tổ chức giáo dục kỹ năng sống:** Thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở GDĐT trên tinh thần tự nguyện của HS và PHHS.

### **3.4. Tổ chức hoạt động trải nghiệm**

Tổ chức cho HS các khối lớp tham quan, học tập qua di sản một cách thiết thực, khai thác tốt các di sản văn hóa ngay tại địa phương (Di tích lịch sử Đền chùa Tự Lạc).

Tăng cường vệ sinh môi trường ở trường học và nơi các em cư trú. Mỗi giáo viên, học sinh mỗi ngày đến trường làm một việc tốt vì môi trường xanh, sạch, đẹp.

## **4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục**

### **4.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Tăng cường công tác tuyên truyền trong và ngoài nhà trường, tích cực tham mưu lãnh đạo địa phương, huy động mọi nguồn lực để đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Phát động GV làm đồ dùng dạy học. GV phối hợp PHHS, HS tự làm đồ dùng dạy học. Khai thác sử dụng hiệu quả học liệu điện tử các môn học, HĐGD kèm bộ SGK.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

#### ***4.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương***

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục sử dụng SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt như năm học 2024-2025; rà soát, huy động và định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn SGK của năm học trước trong thư viện nhà trường đảm bảo học sinh phải có đủ SGK đến lớp.

Hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GD&ĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Sử dụng bộ tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Nam Định (trước khi sáp nhập). Rà soát, lựa chọn nội dung/chủ đề trong tài liệu đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt, xây dựng nội dung điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với đặc điểm đơn vị hành chính sau sắp xếp; GV triển khai giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Việc điều chỉnh, tích hợp nội dung cần giữ nguyên yêu cầu cần đạt, không gây quá tải cho HS và không làm thay đổi mục tiêu chương trình.

#### ***4.3 Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục***

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Quán triệt đầy đủ tới đội ngũ CBQL, GV, NV về Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, các nghị định của Chính phủ, các chỉ thị của Bộ, các văn bản pháp quy, nhiệm vụ năm học của các cấp, kế hoạch giáo dục của trường ...

Tổ chức cho giáo viên tham gia học tập đầy đủ và có chất lượng các buổi học tập chính trị và triển khai nghị quyết của cấp trên.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản về chính sách, pháp luật cho đội ngũ lòng ghép trong các buổi họp công tác tháng.

- Bồi dưỡng thường xuyên:

Các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kịp thời phát hiện khó khăn, bất cập và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Động viên khuyến khích Giáo viên tham gia học tập đầy đủ các khóa học Bồi dưỡng thường xuyên do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức cũng như tích cực tự học tự bồi dưỡng thông qua các nền tảng công nghệ. Tham gia đầy các chuyên đề BDTX trong mục Bồi dưỡng ở trang TEMIS.

- Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn ở trường. Sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/ 1 lần (tuần chẵn) vào chiều thứ sáu hoặc sáng thứ bảy. Thông qua SHCM bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ GV.

Duy trì công tác kiểm tra nội bộ: Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo kế hoạch, tăng cường kiểm tra đột xuất đối với giáo viên. Sau kiểm tra có nhận xét, đánh giá và tư vấn để giúp giáo viên khắc phục nhược điểm, nâng cao năng lực về chuyên môn.

- Thực hiện đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đối với CBQL, GV:

Thực hiện đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học bảo đảm thực chất, công bằng, khách quan gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ chuyên tâm với nghề.

- Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026.

- Cán bộ quản lý giáo dục tham gia tập huấn đầy đủ về tổ chức bộ máy vận hành chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại đơn vị do Bộ GD&ĐT tổ chức.

## **5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số**

### **5.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ động lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Các tổ chuyên môn chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyên đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ

thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

### **5.2. Thực hiện hiệu quả việc tổ chức học thông qua chơi**

Trong năm học 2025-2026, nhà trường xác định việc triển khai hướng dẫn tổ chức học thông qua chơi là một trong những giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi tiểu học. Ban giám hiệu chỉ đạo tất cả giáo viên nghiên cứu kỹ nội dung chương trình, mục tiêu bài học để lựa chọn các bài học, các hoạt động dạy học sẽ được thiết kế dưới dạng trò chơi học tập giúp học sinh hứng thú, tham gia tích cực, có ý nghĩa, tương tác xã hội và có nhiều cơ hội thử nghiệm trong học tập,... nhưng vẫn phải đảm bảo gắn chặt với mục tiêu bài học, bảo đảm vừa củng cố kiến thức, vừa phát triển kỹ năng hợp tác, tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề cho học sinh. Bên cạnh đó nhà trường tổ chức tập huấn và tổ chức cho giáo viên chia sẻ kinh nghiệm về cách thiết kế, cách tổ chức học thông qua chơi. Khuyến khích giáo viên đổi mới hình thức tổ chức lớp học, tăng cường ứng dụng công nghệ và học liệu số để làm phong phú các hình thức “vừa học vừa chơi”. Đồng thời, chú trọng xây dựng môi trường thân thiện, an toàn, khích lệ học sinh tự tin tham gia, qua đó giúp các em lĩnh hội tri thức một cách tự nhiên, góp phần phát triển nhận thức, tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp xã hội, phát triển cảm xúc và góp phần phát triển thể chất cho học sinh qua đó góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

### **5.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá**

Đầu năm học cán bộ quản lý tập huấn cho giáo viên các phương pháp và hình thức đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đặc biệt chú ý sử dụng thư khen để đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Sử dụng có hiệu quả thư khen trong lớp học, trong nhà trường nhằm đánh giá sự tiến bộ của các em. Nhân rộng điển hình thông qua tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt dưới cờ;

Giáo viên thực hiện đánh giá kết quả giáo dục cuối năm học đảm bảo nghiêm túc, khách quan, đúng với các văn bản hướng dẫn, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh đúng quy định, đúng đối tượng, đúng mức độ, tuyệt đối không khen học sinh theo cảm tính, khen tràn lan.

Tiếp tục tổ chức tập huấn về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình GDPT 2018 và theo các Thông tư quy định đánh giá học sinh Tiểu học; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Phân công cán bộ quản lý phụ trách đề kiểm tra định kì:

- Khối 1,5: Đồng chí Trần Minh Tú
- Khối 2,3: Đồng chí Nguyễn Thị Huyền
- Khối 4: Đồng chí Phạm Văn Thanh

#### **5.4. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.**

Nhà trường triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng của Đề án quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học; GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tham mưu UBND xã để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới nhiều hình thức như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, .... Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

*Phụ trách: Đ/c Phạm Văn Thanh*

*Thực hiện: Giáo viên*

*Thời gian: Trong suốt năm học.*

### **6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

#### **6.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc**

Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, nhập số liệu trên hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; tổ chức lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học, đúng quy định. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, GV về nghiệp vụ phổ cập giáo dục và kỹ năng sử dụng Hệ thống thông tin phổ cập - xóa mù chữ phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị hành chính.

Ổn định 36 lớp, 1220 học sinh:

Khối 1: 07 lớp      240 học sinh

Khối 2: 07 lớp      239 học sinh

Khối 3: 08 lớp      256 học sinh

Khối 4: 07 lớp      240 học sinh

Khối 5: 07 lớp 245 học sinh

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, không để học sinh bỏ học, bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tiểu học tại địa bàn. Quan tâm đối tượng trẻ vào lớp 1 nơi khác chuyển đến đảm bảo đủ hồ sơ, tạo điều kiện để các em được học tập.

Tập trung các nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, giữ vững phổ cập GDTH mức độ 3.

### ***6.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn***

\* Đối với trẻ khuyết tật:

Nhà trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục đối với 13 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường. Tích cực tham mưu địa phương xây dựng phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương.

Nhà trường bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Nhà trường phân công giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập trong năm học và giao chất lượng học sinh cho từng giáo viên để mỗi giáo viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, từ đó có biện pháp cụ thể để phụ đạo, kèm cặp HS khuyết tật.

\* Đối với HS có hoàn cảnh khó khăn:

Rà soát, lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các ban ngành, lực lượng xã hội quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập.

Vận động các mạnh thường quân, cựu học sinh, nhà hảo tâm... tặng SGK, đồ dùng học tập, học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em có điều kiện học tập tốt.

Phối hợp với Hội khuyến học xã, động viên những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện cho con em được đến trường học tập, không để tình trạng học sinh bỏ học vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng**

- Chỉ đạo Phó hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên, tổng phụ trách Đội,... xây dựng kế hoạch giáo dục và hoạt động cụ thể cho nhiệm vụ của mình sao cho có sự thống nhất với kế hoạch giáo dục chung của trường, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch giáo dục đã xây dựng.

- Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu và huy động các nguồn lực để đảm bảo mọi điều kiện giúp cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả cao.

- Chỉ đạo đội ngũ thực hiện hiệu quả kế hoạch đã xây dựng.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

- Phó hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên lập Kế hoạch môn học của khối chuyên môn và Kế hoạch bài dạy của từng cá nhân giáo viên.

- Đ/c Huyện-Phó hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kế hoạch giáo dục, lập thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên. Yêu cầu mọi giáo viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc thời khóa biểu đó.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học các khối lớp; đổi mới phương pháp dạy học.

- Các Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình các môn học, các HĐGD ở từng khối lớp được phân công phụ trách.

## **3. Tổ trưởng tổ chuyên môn**

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch môn học của khối chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt Tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới PPDH và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình ở từng lớp.

- Tổ chức các hoạt động NGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

## **4. Tổng phụ trách Đội**

- Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý các chương trình hoạt động cho đội viên, học sinh trong nhà trường theo kế hoạch của ngành Giáo dục, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

- Xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đội trong nhà trường theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; bồi dưỡng đội ngũ phụ trách chi đội, ban chỉ huy Liên đội.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

## **5. Giáo viên chủ nhiệm**

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa GV với HS, với CMHS và cộng đồng; giúp HS chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các HĐ giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng HS.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của HS lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá HS cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh học bạ số cho HS.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

## **6. Giáo viên phụ trách môn học**

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn học và HĐGD được giao.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức.

## **7. Nhân viên**

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, các đồng chí nhân viên xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học

nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Phối kết hợp với các tổ chuyên môn, tạo điều kiện hỗ trợ giáo viên trong việc làm đồ dùng, thống kê báo cáo.

*Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của nhà trường. Các tổ chuyên môn, mỗi giáo viên căn cứ vào tình hình thực tế của tổ, lớp, bộ môn giảng dạy để vận dụng xây dựng kế hoạch chi tiết, phù hợp và có tính khả thi; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục của nhà trường, nâng cao chất lượng dạy và học; xây dựng môi trường giáo dục thực sự chất lượng, an toàn và thân thiện.*

**Nơi nhận:**

- Phòng Tiểu học Sở GDĐT Ninh Bình (để b/c);
- Phòng VHXXH xã Xuân Hưng (để B/c);
- UBND xã Xuân Hưng(để b/c);
- Ban đại diện CMHS (để phối hợp);
- Các tổ chuyên môn (để t/h) ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thu Yên**

**BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN**

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Dạy lớp(môn)</i>	<i>Tổ</i>	<i>Kiểm nhiệm</i>
1.	Phạm Thị Thu Yên	Hiệu trưởng	Đạo đức (2T)		BTCB
2.	Nguyễn Thị Huyền	Phó HT	Đạo đức (4T)		
3.	Phạm Văn Thanh	Phó HT	Đạo đức (4T)		Phó BTCB
4.	Trần Minh Tú	Phó HT	Đạo đức (4T)		CUV
5.	Ngô Thị Hương	Tổ phó	1A1	Tổ 1	
6.	Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên	1A2	Tổ 1	
7.	Phạm Thị Hiên	Giáo viên	1A3	Tổ 1	
8.	Ngô Thị Thiên Hương	Giáo viên	1B1	Tổ 1	
9.	Phạm Thị Thảo	Tổ trưởng	1B2	Tổ 1	
10.	Lê Thị Huệ	Giáo viên	1B3	Tổ 1	
11.	Lê Thị Tho	Giáo viên	1B4	Tổ 1	
12.	Phạm Thị Hương	Giáo viên	Dự trữ	Tổ 1	
13.	Lê Thị Hằng	Giáo viên	2A1	Tổ 2	
14.	Phạm Thị Mão	Giáo viên	2A2	Tổ 2	
15.	Trần Thị Thanh Hải	Tổ phó	2A3	Tổ 2	
16.	Lê Thị Ngoan	Tổ trưởng	2B1	Tổ 2	
17.	Tống Thị Nhung	Giáo viên HĐ	2B2	Tổ 2	
18.	Lê Thị Đào	Giáo viên	3B2	Tổ 2	
19.	Lê Thị Thu Hương	Giáo viên	2B3	Tổ 2	
20.	Nguyễn Thị Dịu	Giáo viên	2B4	Tổ 2	
21.	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Giáo viên	Dự trữ	Tổ 2	
22.	Lê Thị Tâm	Giáo viên	3A1	Tổ 3	
23.	Nguyễn Như Sáng	Giáo viên	3A2	Tổ 3	
24.	Đinh Thị Nhân	Tổ trưởng	3A3	Tổ 3	
25.	Mai Thu Thủy	Tổ phó	3B1	Tổ 3	
26.	Ngô Thị Lan Anh	Giáo viên	3B3	Tổ 3	
27.	Phạm Thị Hương	Giáo viên	3B4	Tổ 3	
28.	Ngô Thị Bích Ngọc	Giáo viên	3B5	Tổ 3	
29.	Bùi Thị Hảo	Giáo viên	4A1	Tổ 4	
30.	Đặng Thị Thu Phương	Giáo viên	4A2	Tổ 4	
31.	Nguyễn Thị Nhâm	Tổ trưởng	4A3	Tổ 4	
32.	Đỗ Thị Lan	Tổ phó	4B1	Tổ 4	
33.	Trần Thị Dịu	Giáo viên	4B2	Tổ 4	
34.	Nguyễn Thị Thêu	Giáo viên	4B3	Tổ 4	

<i>STT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Dạy lớp(môn)</i>	<i>Tổ</i>	<i>Kiểm nhiệm</i>
35.	Nguyễn Thị Bưởi	Giáo viên HD	4B4	Tổ 4	
36.	Vũ Thị Hoa	Giáo viên	5A1	Tổ 5	
37.	Hứa Văn Tĩnh	Giáo viên	5A2	Tổ 5	
38.	Lê Thị Huyền	Tổ phó	5A3	Tổ 5	
39.	Lê Thị Huế	Tổ trưởng	5B1	Tổ 5	
40.	Phạm Thị Thu	Giáo viên	5B2	Tổ 5	
41.	Lê Văn Thang	Giáo viên	5B3	Tổ 5	
42.	Phạm Bình Khiêm	Giáo viên	5B4	Tổ 5	
43.	Nguyễn Đức Cường	Tổ trưởng	Âm nhạc	Tổ BM	PTPT
44.	Bùi Thị Ngát	Giáo viên	Âm nhạc	Tổ BM	TPT
45.	Hoàng Thị Kiều Diễm	Giáo viên	Âm nhạc	Tổ BM	
46.	Trần Quang Luận	Giáo viên	Mĩ thuật	Tổ BM	
47.	Trần Thị Quế	Giáo viên	Mĩ thuật	Tổ BM	TKHD
48.	Ngô Thị Tho	Giáo viên	Thể dục	Tổ BM	
49.	Phạm Công Cường	Giáo viên	Thể dục	Tổ BM	
50.	Trần Thị Thắm	Giáo viên	Thể dục	Tổ BM	
51.	Nguyễn Minh Giáo	Giáo viên	Tin học	Tổ BM	
52.	Hoàng Thị Thanh	Tổ phó	Tin học	Tổ BM	
53.	Lại Thị Huyền	Tổ trưởng	Tiếng Anh	Tổ TA	
54.	Trần Thị Dung	Giáo viên	Tiếng Anh	Tổ TA	
55.	Vũ Thị Phượng	Giáo viên	Tiếng Anh	Tổ TA	
56.	Đặng Thị Tươi	Giáo viên	Tiếng Anh	Tổ TA	
57.	Lê Thị Hoa	Giáo viên HD	Tiếng Anh	Tổ TA	
58.	Bùi Thị Vinh	Giáo viên HD	1B1	Tổ 1	
59.	Đoàn Thị Thơm	Giáo viên HD	2A1	Tổ 2	
60.	Mai Thị Thu	Giáo viên HD	3B2	Tổ 3	
61.	Nguyễn Bảo Long	Kế toán		Tổ VP	
62.	Khúc Thị Sang	Y tế		Tổ VP	
63.	Đoàn Thị Nhài	Văn phòng		Tổ VP	
64.	Nguyễn Thị Thu	Văn phòng		Tổ VP	